

Số: 01/2022/QĐST- DS

Ia H'Drai, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Minh T. Sinh năm 1977. Địa chỉ: Khôi 4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thanh T. Sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh K.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị H, sinh năm 1983 và chị Trần Thị T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đỗ Thanh T và chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả số tiền 113.000.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu đồng*) cho anh Trần Minh T. Trong đó: Anh T trả 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng, chị T trả 105.000.000 (*Một trăm lẻ năm triệu*) đồng. Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Anh Đỗ Thanh T phải trả cho anh Trần Minh T số tiền 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng, vào ngày 20/7/2022.

Chị Trần Thị T phải trả cho anh Trần Minh T số tiền 113.000.000 đồng – 8.000.000 đồng = 105.000.000 (*Một trăm lẻ năm triệu*) đồng vào thời gian cụ thể như sau:

Lần 1: Trả 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng vào ngày 30/11/2022.

Lần 2: Trả 55.000.000 (*Năm mươi lăm triệu*) đồng vào ngày 28/02/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Trần Minh T có đơn

yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà anh Đỗ Thanh T và chị Trần Thị T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đỗ Thanh T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị T phải chịu 2.625.000 (*Hai triệu, sáu trăm, hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Trần Minh T số tiền tạm ứng án phí là 2.825.000 (*Hai triệu, tám trăm, hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004220 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trọng Nguyên